

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 227/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25 – 9 – 2020

V/v: tranh chấp hôn nhân và gia
đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đại Đồng.

Ông Trần Xuân Tộ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Quang, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1990. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đoan Nữ, xã AM, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1995. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đoan Nữ, xã AM, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim O và anh Lê Văn T đều xác nhận kết hôn tự nguyện, đăng ký hợp pháp ngày 26/02/2014 tại Ủy ban nhân dân xã AM, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Cuộc sống hạnh phúc của vợ chồng tồn tại một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm lối sống; theo chị O còn là do anh T không chịu khó làm ăn, không có trách nhiệm lo toan kinh tế cho

vợ con, mãi chơi cờ bạc, có lần đánh chị; còn theo anh T vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng nhưng không có chứng cứ chứng minh. Từ đầu năm 2020 đến nay vợ chồng đã ly thân, mỗi người có cuộc sống riêng không ai quan tâm đến ai. Chị O xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn còn anh T xin đoàn tụ.

Về con chung: Chị O, anh T xác nhận có 02 con chung là trẻ Lê Thị Bảo N sinh ngày 28/02/2015 và trẻ Lê Thị Quỳnh N sinh ngày 10/11/2017, hiện do anh T đang nuôi dưỡng. Nay ly hôn chị O xin nuôi trẻ Lê Thị Quỳnh N còn anh T xin nuôi hai con chung. Anh T, chị O không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị O, anh T đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng, điều kiện nuôi con ngày 08/9/2020, chính quyền địa phương cung cấp: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Kim O hiện đã ly thân, mỗi người có cuộc sống riêng, tình cảm không còn chị O xin ly hôn đề nghị giải quyết theo quy định của vì mâu thuẫn không còn khả năng đoàn tụ. Anh T, chị O đều làm nghề lao động tự do, khỏe mạnh đủ điều kiện nuôi con. Tuy nhiên, thực tế nếu để anh T nuôi cả hai con chung thì một mình anh T không thể lo liệu được. Chị O thực tế tại địa phương là người tháo vát, chỉ đạo chồng làm ăn còn anh T thì chậm chạp hơn, kém linh hoạt hơn. Đề nghị đảm bảo hài hòa quyền lợi nuôi con chung của vợ chồng. Anh T hiện nay không có nhà đất, không có chỗ ở riêng để anh nuôi hai con chung là khó khăn nên để mỗi người nuôi một cháu.

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng đối với vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự quy định. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim O.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung giữa chị Nguyễn Thị Kim O và anh Lê Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Vụ án được giải quyết đúng thời hạn, trình tự, thủ tục tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Kim O và anh Lê Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị O và anh T thường xuyên lục đục, mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm lối sống, anh T mãi chơi, thiếu trách nhiệm lo toan kinh tế cho vợ con và có hành vi bạo lực gia đình đánh chị O. Thực tế từ đầu năm 2020 đến nay, vợ chồng đã ly thân, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Chị O xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn còn anh T còn anh T xin đoàn tụ nhưng không đưa ra được biện pháp gì để cải thiện tình trạng mâu thuẫn căng thẳng của vợ chồng dẫn đến vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ như xác nhận của chính quyền địa phương.

Xét thấy các quyền, nghĩa vụ cơ bản của vợ chồng trong quan hệ hôn nhân giữa chị O và anh T bị vi phạm nghiêm trọng, mâu thuẫn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế, yêu cầu xin ly hôn của chị O đối với anh T là có căn cứ theo quy định tại khoản 01 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về con chung:* Chị O, anh T có hai con chung là trẻ Lê Thị Bảo N sinh ngày 28/02/2015 và trẻ Lê Thị Quỳnh N sinh ngày 10/11/2017. Xét thấy, chị O, anh T đều có tình yêu, tình thương, tinh thần trách nhiệm và đủ điều kiện nuôi con chung. Mặt khác, trẻ Lê Thị Quỳnh N sinh ngày 10/11/2017 còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc của mẹ. Vì thế, để bảo đảm các con chung có điều kiện được chăm sóc, nuôi dưỡng tốt nhất về mọi mặt, đồng thời hài hòa quyền lợi nuôi con chung của vợ chồng nên giao trẻ Lê Thị Quỳnh N sinh ngày 10/11/2017 còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi cho chị O; giao trẻ Lê Thị Bảo N sinh ngày 28/02/2015 cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của chị O, anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi các đương sự có yêu cầu khác.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị O, anh T xác nhận không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí:* Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 01 Điều 35, khoản 01 Điều 39, khoản 04 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a, khoản 05 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XỬ:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Kim O được ly hôn anh Lê Văn T.

- *Về con chung:* Giao trẻ Lê Thị Quỳnh N sinh ngày 10/11/2017 cho chị Nguyễn Thị Kim O; giao trẻ Lê Thị Bảo N sinh ngày 28/02/2015 cho anh Lê Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị O, anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Chị O, anh T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thị Kim O phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào dự phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002836 ngày 02/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Mỹ Đức;
- Chi cục THADS Mỹ Đức;
- UBND xã AM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Mạnh Thắng